

Thái Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Trang thiết bị Y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn Khoa Ngoại chấn thương và Ba chuyên khoa với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Địa chỉ: Số 02 phố Tôn Thất Tùng phường Trần Lãm thành phố Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ths, Nguyễn Thị Tâm Thư

Chức vụ: Phó, Phụ trách phòng Trang thiết bị y tế

Số điện thoại: 0985 323 488

Email: tamthu.tcktnhi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện, gửi trực tiếp về phòng trang thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Thái Bình

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 16 giờ 00 phút ngày 15/11/2023 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 26/11/2023.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15/11/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Máy chụp Xquang C – arm (Hệ thống C-arm phẫu thuật di động).

+ YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị đáp ứng chất lượng kỹ thuật tiêu chuẩn: ISO 13485, FSC hoặc tương đương
- Thiết bị có đầy đủ các chứng từ CO, CQ, Packing List, các giấy tờ hải quan
- Thiết bị mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 trở về sau

+ CẤU HÌNH:

13. Thân máy chính C-Arm	: 01 chiếc
14. Máy phát cao tần $\geq 3.2KW$	: 01 chiếc
15. Camera độ phân giải cao	: 01 chiếc
16. Bầu tăng sáng	: 01 chiếc
17. Bóng X-quang	: 01 chiếc
18. Hệ thống làm việc trên xe đẩy	: 01 hệ thống
19. Phần mềm xử lý hình ảnh kỹ thuật số	: 01 bộ
20. Màn hình làm việc 19 inch	: 02 chiếc
21. Bàn đạp chân	: 01 chiếc
22. Công tắc tay	: 01 chiếc
23. Key lock	: 01 chiếc
24. Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt:	01 bộ

+ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

Thông số chung

- Nguồn điện: 1 pha, 120/ 220/ 230VAC, 50/60Hz
- Công suất tổng 5000VA @ 230VAC, cấp nguồn theo máy 7m
- Điều kiện vận hành:
 - + Nhiệt độ: 10°C ~40°C (chỉ áp dụng cho máy chính)
 - + Độ ẩm: 40~75%
 - + Áp suất khí quyển: 700~1060 hPa
- Điều kiện vận chuyển và lưu trữ:
 - + Nhiệt độ: -10°C ~50°C (chỉ áp dụng cho máy chính)
 - + Độ ẩm: 10~85%
 - + Áp suất khí quyển: 700~1060 hPa

Bóng X-quang	Bóng Anode tĩnh
	Góc tới: 16°
	Điện thế hoạt động: 40-110 KV
	Điểm hội tụ: 0.5 /1.5 mm
	Bộ lọc cố định 0.8mmAl @ 50kV
	Tổng lọc: 2.8mmAl
	Công suất: Tốc nhỏ 680W (S) / Tốc lớn: 3200W (L)
	Đơn vị trữ nhiệt trên anode : 35.5kJ
	Tỏa nhiệt tối đa trên Anode: 600W
Máy phát cao tần	Sử dụng tần số cao
	Công suất máy phát: 3.2kW
	Ngõ vào điện áp: 120/ 220/ 230VAC
	Tần số: 40kHz
Các chế độ phát tia:	Chế độ phát mặc định: Điện thế hoạt động: 40kV – 110kV (bước 1kV) Dòng mA: 0.2 – 8mA (bước 0.1 mA) Phát liên tục
	Chế độ chụp nhanh: Điện thế hoạt động: 40kV – 110kV (bước 1kV) Dòng mA: 5mA (cố định) Thời gian phát: 700m giây
	Chế độ đa xung: Điện thế hoạt động: 40kV – 110kV (bước 1kV) Dòng mA: : 0.2 – 8mA (bước 0.1 mA) Tốc độ : 1,2,4,8,15 xung / 1 giây
	Chế độ Boost Điện thế hoạt động: 40kV – 100kV (bước 1kV) Dòng mA: 10mA (cố định) Tốc độ: 15 xung/ giây
	Chế độ tự động điều chỉnh độ sáng (ABC) (Auto Brightness Control): Điện thế hoạt động: 40kV – 110kV

	Dòng mA: 0.5 – 6.9mA Chế độ chụp (Radiography mode) : Điện thế hoạt động: 40kV – 100kV (bước 1kV) Độ chính xác kV: $\pm 10\%$ Dòng mA: 30 - 45mA Độ chính xác mA : $\pm 15\%$ Khoảng mAS : 1 – 200mAs Độ chính xác mAs: $\pm 10\%$
Bầu tăng sáng:	Toshiba I.I Bầu tăng sáng 9’’ N: 9 inch : 215mm (tối thiểu) Đường kính hình ảnh đầu ra: 25mm Độ phân giải (trung tâm): N: 9 inch: 52Lp/cm Độ tương phản cao: Khu vực 10%: 30:1typ Đường kính 10mm: 19:1typ DQE : 65% typ
CCD Camera	Model: 1k Digital camera Điểm Pixel hoạt động: 1024 x 1024 pixel Chuyển đổi A/D: 12 bit Cable truyền tín hiệu camera: Ethernet connection lens mount Nguồn cung cấp: 10.8 – 26.4 VDC
Cánh tay C-arm:	Khoảng SID: 1010mm Khoảng cách bề mặt: 790mm Quỷ đạo xoay của C-arm (trượt lên xuống): 135^0 ($45^0/90^0$) Khoảng ra vào của cánh tay C-arm: 200mm Khoảng lên xuống cánh tay C-arm: 500mm Quỷ đạo xoay của C-arm (trái / phải): $\pm 12.50^0$
Trạm làm việc : DIS (Digital Image System)	Tương thích với PACS (DICOM 3.0) Kết nối dữ liệu, Lưu trữ dữ liệu Xử lý hình ảnh Chỉnh sửa hình ảnh Màn hình trực tiếp và màn hình tham chiếu
Màn hình (Monitor)	Màn hình TFT LCD Điện áp vào: 12VDC 5A Kích thước: 19 inch Tỉ lệ 4:3 Độ phân giải: 1280 x 1024

2. Dao Mổ điện và phụ kiện (Máy cắt đốt).

Tên thương mại: Máy Coblator ứng dụng công nghệ Plasma trong các phẫu thuật Tai Mũi Họng.

YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới, chưa qua sử dụng. Sản xuất từ năm 2021 - 2022 trở về sau.
- Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CFS, FDA.
- Điện áp sử dụng: 220 V, 50Hz.
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng:
 - + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C.
 - + Độ ẩm: 10- 85%.

YÊU CẦU CẤU HÌNH

Máy Coblator ứng dụng công nghệ Plasma trong các phẫu thuật Tai Mũi Họng và bộ phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm:

1. Máy chính 01 Cái
2. Phụ kiện kèm theo gồm: 01 Bộ
 - Hộp điều khiển lưu lượng nước 01 Cái
 - Bàn đạp điều khiển 2 Pedal (dual – foot switch) 01 Cái
 - Đầu Evac mỏ Amidan và nạo V.A 01 Cái
 - Đầu đốt cuống mũi người lớn 01 Cái
 - Đầu mỏ ngáy 01 Cái
 - Dây điện nguồn 01 Dây
3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tài liệu kỹ thuật) tiếng Việt và tiếng Anh. 01 Bộ

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

1. Máy Coblator ứng dụng công nghệ Plasma trong các phẫu thuật Tai Mũi Họng

- Hệ thống điều khiển vi xử lý, màn hình LED hiển thị công suất cắt và đốt..
- Đầu dò cắt đốt tương ứng chuyên biệt cho từng loại thủ thuật.
- Nhiệt độ hoạt động : 10 – 40 độ C.
- Tần số góc : 100 kHz.
- Điện áp : 0 - 300 Vrms.
- Công suất cắt lớn nhất : 263 - 400 W.
- Công suất đốt lớn nhất : 34 – 50 W.
- Nhiệt độ cắt đốt từ 40 độ C đến 70 độ C.
- Hiển thị thông số cắt từ bước 1 tới 9 theo từng loại phẫu thuật.
- Hiển thị thông số đốt từ bước 1 tới 5 theo từng loại phẫu thuật.
- Trọng lượng máy < 10 kg.
- Kích thước : Dài x rộng x cao : 45 cm x 41 cm x 13 cm.
- Chiều dài dây cáp bàn đạp : 4,7m.
- Trọng lượng bộ lưu lượng nước : 1kg, Kích thước: Dài x rộng x cao : 22 cm x 10.8 cm x 8.9 cm, Dây cáp : 4.5m.

2. Hệ thống đầu dò

2.1. Đầu cắt Amidan và nạo VA:

- Đầu thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc là 6 inches (chưa kể phần tay cầm).
- Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút.
- Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút.

- Bộ đầu Evac vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính.
- Điện cực sử dụng là loại lưỡng cực, đường hút và có đường nước.

2.2. Đầu đốt cuống mũi người lớn:

- Thiết kế không có đường nước
- Đầu đốt có chia 3 vạch như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuống mũi. Mỗi vạch có độ lớn là 5mm, vạch cuối ở vị trí 30mm.

2.3. Đầu mổ ngáy (OSA):

- Thiết kế không có đường nước.
- Tạo trường plasma dịch nội bào trong mô sẽ duy trì trường plasma trong suốt quá trình tạo kênh.

CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

- Thời gian bảo hành 12 tháng (đối với máy chính và phụ kiện, không bảo hành vật tư, đầu dò đi kèm). Trong thời gian bảo hành, bảo trì định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất (hoặc nhiều hơn, có bảng chi tiết thực hiện công tác bảo trì – bảo dưỡng).
- Cung cấp bảng liệu kê chi tiết danh mục phụ kiện của toàn hệ thống và danh mục vật tư tiêu hao cho thiết bị trong 1 lần hoạt động tiêu chuẩn.
- Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
- Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn 7 năm.
- Có giấy uỷ quyền bán hàng của Hãng sản xuất. Cung cấp COM/COO, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Việt và tiếng Anh khi giao hàng.
- Có kỹ sư được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
- Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý ghi nhận sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

III. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế tại: Bệnh viện Nhi Thái Bình, Số 02 phố Tôn Thất Tùng phường Trần Lãm thành phố Thái Bình.

IV. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

V. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng 30% giá trị trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thanh toán một lần 100% giá trị được nghiệm thu trong vòng 60 ngày – sau khi trừ số tiền đã tạm ứng.

VI. Các thông tin khác(nếu có): Yêu cầu báo giá này thay thế cho yêu cầu báo giá số 571/TM-BVN ngày 15/11/2023.

Rất mong nhận được báo giá của các đơn vị, cá nhân

Xin trân trọng cảm ơn./. *bt*

GIÁM ĐỐC

Lương Đức Sơn
Lương Đức Sơn